

c	Chi phí nước đóng chai	Đồng		950.000.000
d	HĐTC	Đồng		
e	Chi phí khác	Đồng		
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Đồng		8.550.000.000
a	SX nước	Đồng		7.800.000.000
b	Xây lắp	Đồng		500.000.000
c	Nước đóng chai	Đồng		50.000.000
d	HĐTC	Đồng		200.000.000
d	Chi phí khác	Đồng		
5	Thuế TNDN	Đồng		1.881.000.000
6	Lợi nhuận (Sau thuế)	Đồng		6.669.000.000
	+ Phân phối như sau:			
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	47,51%	3.168.650.000
	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Đồng	10%	666.900.000
	Trong đó:			
	- Quỹ khen thưởng 5%			333.450.000
	- Quỹ phúc lợi 5%			333.450.000
	Quỹ khen thưởng HĐQT&BKS	Đồng	5%	333.450.000
	Dự kiến chia cổ tức	Đồng	37,49%	2.500.000.000
7	Các khoản nộp ngân sách	Đồng		5.000.000.000
8	Tỉ suất lợi nhuận			
a	LN trước thuế/ Vốn ĐL	%		34
b	LN sau thuế/ Vốn ĐL	%		31
9	Tỉ lệ chia cổ tức	%		10
10	Xây dựng cơ bản	Đồng		5.000.000.000
11	Thu Nhập BQ người/tháng	Đồng		8.600.000

II. GIẢI PHÁP VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về điều hành và quản lý sản xuất:

- Tăng cường đầu tư mở mạng đường ống cấp nước cụ thể là các đường Huỳnh Văn Nghệ, Hồ Thị Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chí Thanh và đường 9 tháng 4....
Quản lý vận hành tốt các trạm bơm: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị;

quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Thực hiện tốt về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

2. Giải pháp về quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Tăng cường phát triển khách hàng tại một số hẻm, khu vực chưa có nước tại thị xã Long Khánh và các tuyến đường đã đầu tư mở mạng trên.

- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước có kiểm tra hậu kiểm, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

3. Giải pháp về công tác chống thất thoát nước

- Thực hiện công tác chống thất thoát nước: Thay thế, cải tạo các đường ống cấp nước cũ thường xuyên bị xì, bể tại các đường Nguyễn Văn Cừ, Khổng Tử và khu Cư xá Hòa Bình đồng thời thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác; thay thế các đồng hồ sử dụng trên 10 năm.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, nhất là đối với công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng kịp thời các sự cố ống bể.

4. Giải pháp về tiết kiệm chi phí điện năng

- Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành trạm bơm cấp 1 vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.

5. Giải pháp về tài chính

- Tích cực thu hồi công nợ, quay nhanh vòng vốn, tập trung nguồn lực tài chính nhàn rỗi để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch cho thị xã Long Khánh.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty.
- HĐQT, BGD
- Lưu VT.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT (01/01/2016 ĐẾN 31/12/2016)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội Dung	Năm 2015	Năm 2016
I	Tài sản ngắn hạn	18,742,927,786	16,978,903,845
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,367,033,079	3,192,964,611
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6,012,750,000	7,174,488,921
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	10,268,919,760	4,782,389,359
4	Hàng tồn kho	1,094,224,947	1,829,060,954
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	23,056,123,789	25,086,491,326
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định		
	- Tài sản cố định hữu hình	21,010,498,583	24,557,017,581
	- Tài sản cố định vô hình	89,833,333	78,833,329
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,316,150,000	161,233,843
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	639,641,873	289,406,573
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	41,799,051,575	42,065,395,171
IV	Nợ phải trả	6,499,132,515	4,112,149,247
1	Nợ ngắn hạn	6,499,132,515	4,112,149,247
2	Nợ dài hạn		
V	Vốn chủ sở hữu	35,299,919,060	37,953,245,924
1	Vốn chủ sở hữu	35,236,898,656	37,865,952,078
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25,000,000,000	25,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	85,464,672	85,464,672
	- Vốn khác của chủ sở hữu	4,650,466,299	6,326,288,832
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		



STT	Nội Dung	Năm 2015	Năm 2016
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5,500,967,685	6,454,198,574
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	63,020,404	87,293,846
	- Nguồn kinh phí	63,020,404	87,293,846
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	41,799,051,575	42,065,395,171

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,569,706,306	33,353,645,299
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		3,330,157
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,569,706,306	33,350,315,142
4	Giá vốn hàng bán	19,602,182,998	15,594,549,617
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16,967,523,308	17,755,765,525
6	Doanh thu hoạt động tài chính	212,634,998	316,732,277
7	Chi phí tài chính	11,666,667	3,611,844
8	Chi phí bán hàng	2,492,944,091	3,167,641,379
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,300,137,308	6,800,008,956
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,375,410,240	8,101,235,623
11	Thu nhập khác		3,016,811
12	Chi phí khác	289,041,413	2,254,216
13	Lợi nhuận khác	(289,041,413)	762,595
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,086,368,827	8,101,998,218
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,585,401,142	1,647,799,644
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,500,967,685	6,454,198,574
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,870	2,194

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Bình



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 16 / TT-LKW

Long Khánh, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Dự thảo:

TỜ TRÌNH

“ V/v : Chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 ”

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sửa đổi bổ sung lần thứ 3 thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2016.

Căn cứ biên bản họp HĐQT ngày 28 tháng 03 năm 2017 của Hội đồng Quản trị về công tác chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.

Để thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính năm 2017, cần thiết phải chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

- Công ty kiểm toán Tư vấn Đất Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán DTL.

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Bình

Dự thảo:

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2016.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sửa đổi bổ sung lần ba thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2016.

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Đất Việt thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2016, trích lập các quỹ và quy chế sử dụng các quỹ như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Vốn điều lệ		25.000.000.000
	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		6.454.198.574
I	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		6.454.198.574
1	Quỹ đầu tư phát triển	38,52%	2.486.068.787
2	Quỹ khen thưởng - Phúc lợi T. đó: - Quỹ khen thưởng 5% : 322.709.929 - Quỹ phúc lợi 5%: 322.709.929	10%	645.419.858
3	Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS	5%	322.709.929
4	Dự kiến chia cổ tức 12%/Vốn ĐL	46,48%	3.000.000.000

II. Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập

1. Quỹ đầu tư phát triển

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2. Quỹ khen thưởng

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3. Quỹ phúc lợi và quỹ phúc lợi xã hội cộng đồng

Được dùng để :

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước hoặc theo chủ trương của cấp trên.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4. Quỹ thưởng Ban điều hành:

- Thưởng cho Ban điều hành quản lý Công ty.

5. Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2016. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình





CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 18/TT-LKW

Dự thảo:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Khánh, ngày 21 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

*“ V/v: Mức thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát,
Thư ký Công ty và tổng thu nhập của Trưởng ban Kiểm soát năm 2017 ”*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sửa đổi bổ sung lần thứ 3 thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2016.

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề xuất mức thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký công ty và tổng thu nhập của Trưởng ban Kiểm soát năm 2017 để Đại hội xem xét và biểu quyết như sau :

1. Đề xuất mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2017.

Căn cứ kế hoạch SXKD năm tài chính 2017, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2017 như sau:

a. Hội đồng Quản trị :

- Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng / tháng.
- Ủy viên HĐQT : 5.000.000 đồng / tháng.

b. Ban kiểm soát :

- Tổng thu nhập Trưởng Ban kiểm soát tối đa 16.000.000 đồng /tháng.
- Kiểm soát viên : 4.000.000 đồng/tháng.

c. Thư ký công ty :

: 2.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty, tổng thu nhập Trưởng ban kiểm soát năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Bính



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CTY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 19 /HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Dự thảo:

**BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01 & SỐ 02
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sửa đổi bổ sung lần thứ 3 thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2016.

- Căn cứ kết quả báo cáo của Ban kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp đã thông qua trước giờ khai mạc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Hôm nay, ngày 21 tháng 04 năm 2017 Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018) Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã được tiến hành vào lúch 30 phút tại Công ty

A. Đại hội bầu tổ kiểm phiếu gồm các Ông, Bà có tên như sau :

- | | |
|----------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hòa | Tổ trưởng |
| 2. Ông Huỳnh Trường An | Tổ viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm | Tổ viên |

Đại hội có mặt..... cổ đông trên tổng số cổ đông được mời. Cổ đông có mặt tham dự Đại hội sở hữu% vốn điều lệ (= cổ phần).

B. Đại hội đã biểu quyết các nội dung phiếu biểu quyết số 1 như sau :

- Quy chế làm việc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018)

- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị tình hình quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2016.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT, Ban điều hành năm 2016. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

- Kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2017.

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.

- Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án phân phối tỷ lệ các quỹ và chia cổ tức năm 2016.

- Báo cáo chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017.



Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu ; sở hữucổ phần .
- Số phiếu thu vào: phiếu ; sở hữucổ phần .
- Số phiếu hợp lệ: phiếu ; sở hữucổ phần .
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu ; sở hữu 0 cổ phần .

Nội Dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018).		
1. Nội dung 2: Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị tình hình quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2016.		
Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT, Ban điều hành năm 2016. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.		
Nội dung 4: Thông qua kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2017.		
Nội dung 05: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.		
Nội dung 06: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.		
Nội dung 07: Thông qua quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án phân phối tỷ lệ các quỹ và chia cổ tức năm 2016.		
Nội dung 08: Thông qua báo cáo chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017.		

509792
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 TẬP NƯỚC
 NG KHÁI
 TÁNH - T.

Căn cứ Điều 25 Điều lệ công ty quy định. Các nội dung trên đã được Đại hội đồng Cổ đông quyết định thông qua.

C. Đại hội đã biểu quyết các nội dung phiếu biểu quyết số 2 như sau :

1. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

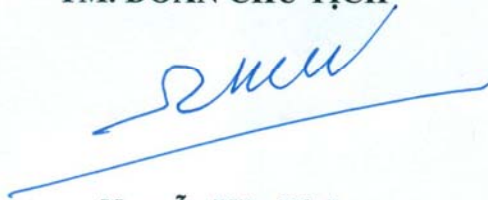
- Tổng số phiếu phát ra: phiếu ; sở hữu cổ phần .
- Số phiếu thu vào:phiếu ; sở hữu cổ phần .
- Số phiếu hợp lệ: phiếu; sở hữu cổ phần .
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu ; sở hữu 0 cổ phần .

Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết		
	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016.		
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016.		

Căn cứ Điều 25 Điều lệ công ty quy định. Các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua.

Biên bản được lập thành hai bản, thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào lúc giờ phút ngày 21 tháng 04 năm 2017.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

**TM. TỔ KIỂM PHIẾU
TỔ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Hòa



3. Ông Phạm Hữu Hoạt báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội
 - Số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông đăng ký tham dự cổ đông/..... cổ đông được mời, sở hữu/2.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ.
4. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội:
5. Ông Nguyễn Văn Bính chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội như sau:

Thư ký Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
6. Thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu:

Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Văn Hoà	Tổ trưởng
- Ông Huỳnh Trường An	Tổ viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tổ viên
7. Thông qua chương trình Đại hội

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Phạm Hữu Hoạt thông qua quy chế đại hội năm 2017
2. Ông Nguyễn Văn Bính - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị tình hình quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2016.
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Trưởng Ban kiểm soát: Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2016. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 .
4. Ông Lê Văn Thới - Giám đốc Công ty: trình bày Kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2017.
5. Ông Lê Văn Anh – Kế toán trưởng: thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
6. Ông Nguyễn Văn Bính – Chủ tịch HĐQT: thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
7. Ông Nguyễn Văn Bính – Chủ tịch HĐQT: thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016.
8. Ông Nguyễn Văn Bính – Chủ tịch HĐQT: Báo cáo kế hoạch chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017.

III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Sau khi trình bày nội dung các tờ trình thông qua Đại hội, Ông Nguyễn Văn Bính – Chủ tọa cuộc họp chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội.

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

IV, BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết :

- Nội dung 1: Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018).
- Nội dung 2: Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị tình hình quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2016.
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT, Ban điều hành năm 2016. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.
- Nội dung 4: Thông qua kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2017.
- Nội dung 05: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
- Nội dung 06: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Nội dung 07: Thông qua quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án phân phối tỷ lệ các quỹ và chia cổ tức năm 2016.
- Nội dung 08: Thông qua báo cáo chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017.

2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung :

- Nội dung 1: Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018).

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành:.... ..cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến:cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về

- Nội dung 2: Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị tình hình quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2016.

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến:... ..cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

- Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT, Ban điều hành năm 2016. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành:..... ..cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

Không có ý kiến:... ..cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

- Nội dung 4: Thông qua kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2017.

TT	Diễn giải	ĐVT	Tỷ Lệ	Kế hoạch năm 2017
1	Sản lượng SX và tiêu thụ			
a	SL nước SX	m ³		3.976.000
b	SL nước ghi thu	m ³		3.220.000
c	% Thất thoát	%		19%
d	Công suất m ³ /ngày	m ³		10.893
2	Tổng doanh thu	Đồng		33.248.000.000
a	<i>Doanh thu nước máy</i>	<i>Đồng</i>		<i>27.048.000.000</i>
b	<i>Doanh thu lắp đặt</i>	<i>Đồng</i>		<i>5.000.000.000</i>
c	<i>Doanh thu nước đóng chai</i>	<i>Đồng</i>		<i>1.000.000.000</i>
d	<i>Doanh thu HĐTC (TGNH)</i>	<i>Đồng</i>		<i>200.000.000</i>
3	Tổng chi phí	Đồng		24.698.000.000
a	<i>Chi phí nước máy</i>	<i>Đồng</i>		<i>19.248.000.000</i>
b	<i>Chi phí lắp đặt</i>	<i>Đồng</i>		<i>4.500.000.000</i>
c	<i>Chi phí nước đóng chai</i>	<i>Đồng</i>		<i>950.000.000</i>
d	<i>HĐTC</i>	<i>Đồng</i>		
e	<i>Chi phí khác</i>	<i>Đồng</i>		
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Đồng		8.550.000.000
a	<i>SX nước</i>	<i>Đồng</i>		<i>7.800.000.000</i>
b	<i>Xây lắp</i>	<i>Đồng</i>		<i>500.000.000</i>

c	Nước đóng chai	Đồng		50.000.000
d	HĐTC	Đồng		200.000.000
d	Chi phí khác	Đồng		
5	Thuế TNDN	Đồng		1.881.000.000
6	Lợi nhuận (Sau thuế)	Đồng		6.669.000.000
	+ Phân phối như sau:			
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	47,51%	3.168.650.000
	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Đồng	10%	666.900.000
	Trong đó:			
	- Quỹ khen thưởng 5%			333.450.000
	- Quỹ phúc lợi 5%			333.450.000
	Quỹ khen thưởng HĐQT&BKS	Đồng	5%	333.450.000
	Dự kiến chia cổ tức	Đồng	37,49%	2.500.000.000
7	Các khoản nộp ngân sách	Đồng		5.000.000.000
8	Tỉ suất lợi nhuận			
a	LN trước thuế/ Vốn ĐL	%		34
b	LN sau thuế/ Vốn ĐL	%		31
9	Tỉ lệ chia cổ tức	%		10
10	XDCB	Đồng		5.000.000.000
11	Thu Nhập BQ người/tháng	Đồng		8.500.000

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.
Không tán thành:..... .. cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
Không có ý kiến:....cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.

- Nội dung 05: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.
 Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.
 Không tán thành:..... .cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
 Không có ý kiến:....cổ phần,chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
- Nội dung 06: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
 Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.
 Không tán thành:..... .cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
 Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.
- Nội dung 07: Thông qua quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án phân phối tỷ lệ các quỹ và chia cổ tức năm 2016.

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Vốn điều lệ		25.000.000.000
	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		6.454.198.574
I	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		6.454.198.574
1	Quỹ đầu tư phát triển	38,52%	2.486.068.787
2	Quỹ khen thưởng - Phúc lợi <i>T. đó: - Quỹ khen thưởng 5% : 322.709.929</i> <i>- Quỹ phúc lợi 5%: 322.709.929</i>	10%	645.419.858
3	Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS	5%	322.709.929
4	Dự kiến chia cổ tức 12%/Vốn ĐL	46,48%	3.000.000.000

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.
 Không tán thành:..... .cổ phần, chiếm% số cổ phần biểu quyết thu về.
 Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

- Nội dung 08: Thông qua báo cáo chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017.

a. Hội đồng Quản trị :

- Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng / tháng.
- Ủy viên HĐQT : 5.000.000 đồng / tháng.

b. Ban kiểm soát :

- Tổng thu nhập của Trưởng ban kiểm soát tối đa 16.000.000 đồng /tháng.
- Kiểm soát viên : 4.000.000 đồng/tháng.

c. Thư ký công ty :

: 2.000.000 đồng/tháng

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

Không tán thành:..... .cổ phần, chiếm.% số cổ phần biểu quyết thu về.

Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Đại hội đồng cổ đông đã tán thành 100% thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và không tán thành 0%.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã kết thúc hồi giờ phút, ngày 21 tháng 04 năm 2017.

Biên bản này gồm trang, được lập thành nhiều bản, gửi cho các Cổ đông của công ty, UBCK Nhà nước, SGDCK Hà Nội.

Chủ toạ phiên họp và Thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này.

**THƯ KÝ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017**

Nguyễn Thị Thanh Hương

**CHỦ TOẠ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017**

Nguyễn Văn Bình



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CTY CP CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 21 /NQ/2017

Long Khánh, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Dư thảo:

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sửa đổi lần 3 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 28/04/2016;
- Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 21/04/2017;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 21/04/2017;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 21/04/2017 với cổ đông và người được uỷ quyền dự họp, đại diện cho cổ phần tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

Điều 1: Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2: Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị tình hình quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT, Ban điều hành năm 2016. báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2016.

TT	Diễn giải	ĐVT	Tỷ Lệ	Kế Hạch 2017
1	Sản lượng SX và tiêu thụ			
a	SL nước SX	m ³		3.976.000
b	SL nước ghi thu	m ³		3.220.000
c	% Thất thoát	%		19%
d	Công suất m ³ /ngày	m ³		10.893
2	Toảng doanh thu	Đồng		33.248.000.000
a	<i>Doanh thu nước máy</i>	<i>Đồng</i>		<i>27.048.000.000</i>
b	<i>Doanh thu Xây lắp</i>	<i>Đồng</i>		<i>5.000.000.000</i>
c	<i>Doanh thu nước đóng chai</i>	<i>Đồng</i>		<i>1.000.000.000</i>
d	<i>Doanh thu HĐTC (TGNH)</i>	<i>Đồng</i>		<i>200.000.000</i>
3	Toảng chi phí	Đồng		24.698.000.000
a	<i>Chi phí nước máy</i>	<i>Đồng</i>		<i>19.248.000.000</i>
b	<i>Chi phí Xây lắp</i>	<i>Đồng</i>		<i>4.500.000.000</i>
c	<i>Chi phí nước đóng chai</i>	<i>Đồng</i>		<i>950.000.000</i>
d	<i>HĐTC</i>	<i>Đồng</i>		
đ	<i>Chi phí khác</i>	<i>Đồng</i>		
4	Lợi nhuận (Trước thuế)	Đồng		8.550.000.000
a	<i>SX nước</i>	<i>Đồng</i>		<i>7.800.000.000</i>
b	<i>Xây lắp</i>	<i>Đồng</i>		<i>500.000.000</i>
c	<i>Nước đóng chai</i>	<i>Đồng</i>		<i>50.000.000</i>
d	<i>HĐTC</i>	<i>Đồng</i>		<i>200.000.000</i>
đ	<i>Chi phí khác</i>	<i>Đồng</i>		
5	Thuế TNDN	Đồng		1.881.000.000
6	Lợi nhuận (Sau thuế)	Đồng		6.669.000.000
	<i>+ Phân phối như sau:</i>			
	Quỹ đầu tư phát triển	<i>Đồng</i>	47,51%	3.168.650.000
	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	<i>Đồng</i>	10%	666.900.000
	<i>Trong đó:- Quỹ khen thưởng 5%</i>			333.450.000
	<i>- Quỹ phúc lợi 5%</i>			333.450.000
	Quỹ khen thưởng HĐQT&BKS	<i>Đồng</i>	5%	333.450.000
	Dự kiến chia cổ tức	<i>Đồng</i>	37,49%	2.500.000.000
7	Các khoản nộp ngân sách	Đồng		5.000.000.000
8	Tỉ suất lợi nhuận			
a	<i>LN trước thuế/ Vốn ĐL</i>	<i>%</i>		34



 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

b	LN sau thuế/ Vốn ĐL	%		31
9	Tỉ lệ chia cổ tức	%		10
10	XDCB	Đồng		5.000.000.000
11	Thu Nhập BQ người/tháng	Đồng		8.500.000

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án phân phối tỷ lệ các quỹ và chia cổ tức năm 2016.

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	Vốn điều lệ		25.000.000.000
	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		6.454.198.574
I	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		6.454.198.574
1	Quỹ đầu tư phát triển	38,52%	2.486.068.787
2	Quỹ khen thưởng - Phúc lợi T. đó: - Quỹ khen thưởng 5% : 322.709.929 - Quỹ phúc lợi 5%: 322.709.929	10%	645.419.858
3	Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS	5%	322.709.929
4	Dự kiến chia cổ tức 12%/Vốn ĐL (Bằng tiền mặt)	46,48%	3.000.000.000

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 08: Thông qua báo cáo chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017.

a. Hội đồng Quản trị :

- Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng / tháng.

- Ủy viên HĐQT : 5.000.000 đồng / tháng.

b. Ban kiểm soát :

- Tổng thu nhập của Trưởng ban kiểm soát tối đa 16.000.000 đồng /tháng.

- Kiểm soát viên : 4.000.000 đồng/tháng.

c. Thư ký công ty : : 2.000.000 đồng/tháng

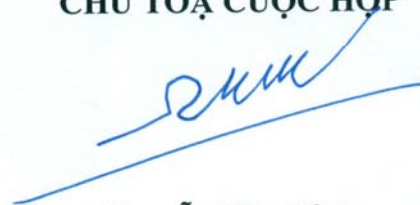
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 09: Triển khai thực hiện nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2017.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2018.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ CUỘC HỌP**



Nguyễn Văn Bình





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN (Bên A)

Tên cá nhân/ tổ chức :
CMND/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKKD số: Cấp ngày. . . / . . . / . . .
tại
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax: Email:
Số cổ phần sở hữu : cổ phần
Bằng chữ :

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Bên B)

Tên cá nhân/ tổ chức :
CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày. . . / . . . / . . . tại
Địa chỉ :
Điện thoại :
Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần
(Bằng chữ :

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

- Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh vào ngày 21/04/2017.
 - Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên với cổ phần mà bên A sở hữu.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh được tổ chức vào ngày 21/04/2017..

NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền ;
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.



- Bên B không được ủy quyền cho bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B thực hiện.

....., ngàytháng 04 năm 2017

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1

Họ và tên Cổ đông (Hoặc người uỷ quyền):.....
Số lượng cổ phần sở hữu :cổ phần
Số lượng cổ phần nhận uỷ quyền : cổ phần
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :cổ phần
(Quý đại biểu đánh dấu x vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

Nội Dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
- Nội dung 1: Thông qua quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ II (2013-2018).			
- Nội dung 2: Thông qua báo cáo của HĐQT về Kết quả SXKD năm 2016.			
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT, Ban điều hành năm 2016. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.			
- Nội dung 4: Thông qua kế hoạch SXKD và giải pháp thực hiện năm 2017.			
- Nội dung 05: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016			
- Nội dung 06: Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.			
- Nội dung 07: Thông qua quy chế phân phối lợi nhuận sau thuế và phương án phân phối tỷ lệ các quỹ và chia cổ tức năm 2016.			
- Nội dung 08: Thông qua báo cáo chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả năm 2017.			

Long Khánh, ngày 21 tháng 04 năm 2017
Cổ đông/ Người đại diện Cổ đông.
(Ký, ghi rõ họ tên)



MÃ SỐ:

.....



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2

Họ và tên Cổ đông (Hoặc người uỷ quyền):.....

Số lượng cổ phần sở hữu :cổ phần

Số lượng cổ phần nhận uỷ quyền : cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :cổ phần

(Quý đại biểu đánh dấu x vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.			
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.			

Long Khánh, ngày 21 tháng 04 năm 2017

Cổ đông/ Người đại diện Cổ đông.

(Ký, ghi rõ họ tên)